Biểu 10/CH

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2024 - HUYỆN TU MƠ RÔNG

STT	Hạng mục	Mã loại đất		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Sử dụng từ loại đất																																	Địa điểm (đến cấp Xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất Cấp xã	Văn bản pháp lý ghi vốn
							LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSN	RST	NTS	NKH	CQP	CAN	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	DNL	DBV	DDT	DRA	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	DTS	SON	CSD			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6.00)	(7.00)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(42)		(43)
1	**Công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh**																																									
1.1	**Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh**																																									
1.1.1	**Công trình dự án chuyển tiếp**																																									
1	Đất thao trường Quân sự	CQP	CQP	12.21		12.21			10.00	2.21																														Xã Tu Mơ Rông		Văn bản số 262/VB ngày 4/11/2022 của văn phòng UBND huyện Tu Mơ Rông về việc chuyển đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND huyện về việc cập nhật vào Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất
2	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Hà	CQP	CQP	0.09		0.09			0.09																															Xã Ngọc Yêu		
3	Đất thao trường Quân sự	CQP	CQP	2.00		2.00				2.00																													-	Xã Đăk Rơ Ông		Văn bản số 2602/CAT-PH10 ngày 01/08/2023 của công an tỉnh Kon Tum về việc đăng ký danh mục dự án cần phải thu hồi đất thực hiện dự án năm 2024
4	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.21		0.21			0.21																															Xã Đăk Hà		
5	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.07		0.07			0.07																															Xã Đăk Na		
6	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.07		0.07			0.07																															Xã Đăk Rơ Ông		
7	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.10		0.10			0.10																															Xã Đăk Sao		
8	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.05		0.05			0.05																															Xã Đăk Tờ Kan		
9	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.08		0.08			0.08																															Xã Măng Ri		
10	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.13		0.13			0.13																															Xã Ngọc Lây		
11	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.13		0.13			0.13																															Xã Ngọc Yêu		
12	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.10		0.10			0.10																															Xã Tê Xăng		
13	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.16		0.16			0.16																															Xã Tu Mơ Rông		
14	Trụ sở làm việc Công an xã	CAN	CAN	0.08		0.08																														0.08				Xã Văn Xuôi		
1.1.2	**Công trình, dự án, đăng ký mới**																																									
1	Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban chỉ Huy quân sự huyện Tu Mơ Rông	CQP	CQP	50.53		50.53			4.00			46.53																											-	Xã Đăk Hà		Văn bản số 119/CV-BQL ngày 25/07/2023 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Về việc lập danh mục công trình, dự án đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.
		CQP	CQP	101.47		101.47			7.50			93.97																												Xã Tu Mơ Rông		
1.2	**Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng**																																									
1.2.1	**Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất**																																									
1.2.2	**Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất**																																									
2	**Các công trình, dự án còn lại**																																									
2.1	**Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất**																																									
2.1.1	**Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2023-2024**																																									
1	Tôn tạo, phục dựng, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Tỉnh ủy	DHT	DDT	5.57	2.57	3.00					2.90	0.10																												Xã Măng Ri		Nghị quyết số 51/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum vềviệc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án tôn tạo,
2	Đường từ quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông)	DHT	DGT	32.00	8.00	24.00			10.50	12.50			1.00																											Xã Đăk Hà		Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
3	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Pu tá	DHT	DGT	0.06	-	0.06				0.02																							0.03	0.01						Xã Măng Ri		Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất.
4	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Riếp 1 xã Đăk Na	DHT	DGT	8.47	3.16	5.31		0.26	1.01	0.69														0.01									0.11	1.98			0.03	0.65	0.57	Xã Đăk Na		
5	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Đăk Hà qua xã Đăk Rơ Ông	DHT	DGT	5.72	4.50	1.22			0.70	0.52																														Xã Đăk Rơ Ông		
		DHT	DGT	3.00	3.00	-																																		xã Tu Mơ Rông		
		DHT	DGT	6.85	3.26	3.59			2.81	0.60																-	-	-	-	0.06	-	-	-	-		-	-	-	0.12	Xã Đăk Tờ Kan		
		DHT	DGT	8.22	7.00	1.22			0.72	0.50																														Xã Đăk Hà		
6	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Sao huyện Tu Mơ Rông	DHT	DGT	7.53	7.00	0.53			0.30	0.20																								0.03						Xã Đăk Sao		
7	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Rơ Ông và xã Đăk Tờ Kan huyện tu Mơ Rông (địa phận xã Đăk Rơ Ông)	DHT	DGT	6.52	2.00	4.52			3.00	1.52																														Xã Đăk Rơ Ông		
8	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Rơ Ông và xã ĐăkTờ Kan huyện tu Mơ Rông (địa phận xã ĐăkTờ Kan)	DHT	DGT	2.45	1.00	1.45			1.10	0.35																														Xã Đăk Tờ Kan		
9	Đường liên thôn từ thôn Tu Cấp vào thôn Đăk Ka - Văn Sang - Đăk Neang, xã Tu Mơ Rông	DHT	DGT	3.50	0.50	3.00			1.50	1.50																														Xã Tu Mơ Rông		
10	Nâng cấp đường giao thông thôn Năng Lớn 1, xã Đăk Sao	DHT	DGT	1.51	0.99	0.52			0.17	0.28	-																				0.010						0.02	0.04	Xã Đăk Sao		
11	Đường đi khu sản xuất, thác Siu Puông, xã Đăk Na	DHT	DGT	2.52	2.00	0.52		0.01	0.25	0.25																												0.01		Xã Đăk Na		
12	Cầu và đường vào thôn La Giông, xã Đăk Rơ Ông	DHT	DGT	3.14	1.17	1.97	0.18		0.05	1.23																								0.35		0.02	-	0.03	0.11	Xã Đăk Rơ Ông		
13	Đường trục đi KSX Kon Hia 1 (đoạn nối tiếp) chân đèo Văn Loan	DHT	DGT	1.03	0.24	0.79			0.04	0.67																								0.08		-	-	-	-	Xã Đăk Rơ Ông		
14	Dự án khẩn cấp di dời bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai thôn Kon Hia 1 xã đăk rơ ông	ONT	ONT	17.00		17.00			7.00	10.00																														Xã Đăk Rơ Ông		
15	Dự án khẩn cấp bố trí giãn dân ổn định dân cư vùng thiên tai thôn Tu Mơ Rông và thôn Đăk Siêng xã Đăk Hà	ONT	ONT	16.70		16.70			8.00	5.70			2.00																										1.00	Xã Đăk Hà		
16	Nước sinh hoạt tập trung Thôn Long Hy 2 - xã Măng Ri	DHT	DTL	1.00		1.00			1.00																															Xã Măng Ri		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
17	Cấp nước sinh hoạt các thôn xã Đăk Hà	DHT	DTL	0.98	0.98	-					-																													Xã Đăk Hà		
18	Nước sinh hoạt trung tâm xã Đăk Hà (hạng mục nhánh nhỏ)	DHT	DTL	0.93	0.93	-																																		Xã Đăk Hà		
19	Thủy lợi Đăk Pui, xã Đăk Tờ Kan	DHT	DTL	3.70		3.70		0.01	1.19	2.00																							-	-		-	-	0.50		Xã Đăk Tờ Kan		
20	Khu văn hoá, kết hợp dụng cụ thể dục thể thao, xã Đăk Hà	DHT	DTT	0.47		0.47					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0.24	-														0.23				Xã Đăk Hà		
21	Khu văn hóa thể thao xã Tu Mơ Rông	DHT	DTT	0.89		0.89			0.80																									0.09						Xã Tu Mơ Rông		
22	Khu văn hoá thể thao xã Đăk Sao	DHT	DTT	0.75		0.75			0.71		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-												0.04						Xã Đăk Sao		
23	Quảng trường kết hợp khu thể thao xã Đăk Hà	DHT	DVH	1.45		1.45			1.32		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0.05	-																0.08		Xã Đăk Hà		
24	Trung tâm giáo dục thường xuyên-giáo dục nghề nghiệp	DHT	DGD	1.66	0.45	1.21				1.20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0.01	-																		Xã Đăk Hà		
25	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông.	ONT	ONT	9.22		9.22			4.95	2.87											0.16																	0.11	1.13	Xã Đăk Hà		
		DHT	DGT	1.71	1.32	0.39			0.30	0.07																													0.02	Xã Đăk Hà		
		DHT	DTL	0.08	0.02	0.06	0.01		0.03	0.02																														Xã Đăk Hà		
2.1.2	**Công trình, dự án đăng ký mới 2024**																																									
1	Đường từ cầu Đăk Sông đi Tu Thó	DHT	DGT	1.50	1.00	0.50			0.50																															Xã Tê Xăng		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
2	Đường từ Tu Thó đi khu sản xuất Tân Ba	DHT	DGT	1.20	1.00	0.20			0.20																															Xã Tê Xăng		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
3	Đường từ Đăk Viên đi Tu Thó	DHT	DGT	2.00	1.50	0.50			0.50																															Xã Tê Xăng		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
4	Đường đi khu sản xuất Đăk Ter thôn Kon Pia	DHT	DGT	3.50	3.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
5	Cầu treo đi khu sản xuất Đăk Ter thôn Kon Pia	DHT	DGT	1.50	1.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
6	Đường nội thôn Mô Pả	DHT	DGT	2.00	2.00	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
7	Cầu qua suối Đăk Ter	DHT	DGT	2.00	0.30	1.70			0.50	0.20																												1.00		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
8	Đường đi khu sản xuất Tê Tri thôn Ngọc Leang (đoạn từ nhà Y Hnon)	DHT	DGT	1.70	1.50	0.20			0.10	0.10																														Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
9	Đường nội thôn Đăk Pơ Trang	DHT	DGT	2.50	2.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông

STT	Hạng mục	Mã loại đất		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Sử dụng từ loại đất																																	Địa điểm (đến cấp Xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất Cấp xã	Văn bản pháp lý ghi vốn
							LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSN	RST	NTS	NKH	CQP	CAN	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	DNL	DBV	DDT	DRA	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	DTS	SON	CSD			
10	Đường nội thôn ĐăK Hà (Đoạn vào nhà Bek)	DHT	DGT	2.00	2.00	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
11	Đường đi khu sản xuất Te Pô Bô thôn Đăk Pơ Trang (đoạn nối tiếp)	DHT	DGT	2.00	2.00	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
12	Đường đi khu sản xuất Đăk ter (đoạn từ nhà Nguyễn Hưu Hiệp).	DHT	DGT	0.45		0.45			0.45																															Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
13	Đường đi khu sản xuất te oa Thôn Ngọc Leang	DHT	DGT	0.42		0.42			0.42																															Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
14	Đường đi khu sản xuất Ter Rặ thôn Đăk Siêng (đoạn từ rẫy nhà A Hun)	DHT	DGT	2.00	2.00	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
15	Cầu treo Đăk Na đi KSX thôn Đăk Rê 1-Kon Sang	DHT	DGT	1.50		1.50			0.50																												1.00		Xã Đăk Na		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
16	Nâng cấp, sửa chữa nền mặt đường, hệ thống thoát nước đường nội thôn Mô Bành 1 (từ TL 678 vào thôn Mô Bành 1)	DHT	DGT	2.00	2.00	-																																		Xã Đăk Na		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
17	Cầu tràn Đăk Chi	DHT	DGT	0.50		0.50																															0.50		Xã Đăk Na		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
18	Cầu tràn Đăk Riếp 1 đi khu du lịch thác Siu Puông	DHT	DGT	2.00	1.00	1.00			0.50																												0.50		Xã Đăk Na		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
19	Đường đi KSX Kung Tu thôn Kạch nhỏ	DHT	DGT	0.37	0.37	-																																		Xã Đăk Sao		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
20	Đường đi KSX thôn Kạch lớn 1(Nối tiếp GTNT)	DHT	DGT	0.40	0.40	-																																		Xã Đăk Sao		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
21	Nâng cấp sửa chữa đường liên thôn năng nhỏ 1 - năng nhỏ 2	DHT	DGT	0.80	0.80	-																																		Xã Đăk Sao		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
22	Đường đi khu sản xuất thôn Năng nhỏ 1, nhánh 2	DHT	DGT	0.38	0.38	-																																		Xã Đăk Sao		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
23	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Gung	DHT	DGT	0.48	0.48	-																																		Xã Đăk Sao		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
24	Đường nội thôn Năng lớn 3	DHT	DGT	0.08	0.08	-																																		Xã Đăk Sao		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
25	Đường đi khu sx Kon Hnông 1 (đoạn nối tiếp)	DHT	DGT	1.60	1.10	0.50			0.20	0.30																														Xã Đăk Tờ Kan		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
26	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 1	DHT	DGT	1.30	1.30	-																																		Xã Đăk Tờ Kan		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
27	Đường đi khu sản xuấ Kon Hnông 2	DHT	DGT	0.35	0.35	-																																		Xã Đăk Tờ Kan		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
28	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 2	DHT	DGT	0.32	0.32	-																																		Xã Đăk Tờ Kan		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
29	Đường từ thôn Đăk Dơn lên UBND xã	DHT	DGT	5.00	5.00	-																																		Xã Măng Ri		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
30	Đường đi khu Sản xuất thôn Tu Bung (Đoạn nối đường bê tông - đi khu sản xuất thôn Tu Bung)	DHT	DGT	5.40	4.00	1.40			1.40																															Xã Ngọc Lây		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
31	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Kinh I (đoạn cuối nối đường BT đi khu sản xuất)	DHT	DGT	5.00	4.00	1.00			1.00																															Xã Ngọc Lây		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
32	Sửa chữa, nâng cấp đường liên thôn Mô Za - Lộc Bông (đoạn nối tiếp)	DHT	DGT	5.40	5.00	0.40			0.40																															Xã Ngọc Lây		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
33	Đường nội thôn Hà Lăng và hệ thống thoát nước (Đoạn vào nhà rông văn hóa thôn)	DHT	DGT	1.20	1.20	-																																		Xã Đăk Na		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
34	Đường thôn Ty Tu đi khu sản xuất tập trung xã Đăk Hà	DHT	DGT	2.00	2.00	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
35	Đường trục thôn đi khu sản xuất tập trung thôn Đăk Lò	DHT	DGT	2.30	2.30	-																																		Xã Đăk Rơ Ông		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
36	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Kinh 1	DHT	DGT	7.50	7.50	-																																		Xã Ngọc Lây		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
37	Đường nội bộ thôn Đăk Hà (đoạn vào nhà A Hồ)	DHT	DGT	0.10	0.10	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
38	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Hà	DHT	DGT	0.40	0.40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-															Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
39	Cầu treo Đăk BLây	DGT	DGT	0.10		0.10			0.05																												0.05		Xã Ngọc Yêu		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
40	Đường đi khu sản xuất tập trung 03 thôn: Đăk Neang, Tu Cấp, Đăk Ka (đoạn nối tiếp giai đoạn 2)	DHT	DGT	0.42	0.30	0.12									0.12																									Xã Tu Mơ Rông		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
41	Đường đi khu sản xuất Đăk Chum 1, xã Tu Mơ Rông	DHT	DGT	0.79	0.49	0.30									0.30																									Xã Tu Mơ Rông		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
42	Đường đi khu sản xuất Long Rô	DHT	DGT	0.24	0.24	-																																		Xã Tu Mơ Rông		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
43	Đường trục chính nội đồng thôn Tu Cấp	DHT	DGT	0.80	0.60	0.20									0.20																									Xã Tu Mơ Rông		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
44	Đường đi khu sản xuất Mooi thôn Long Tro	DHT	DGT	1.20	0.80	0.40			0.40																															Xã Văn Xuôi		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
45	Cầu tràn Tu Long xã Văn Xuôi	DHT	DGT	2.00	1.88	0.12			0.12																															Xã Văn Xuôi		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
46	Cầu tràn thôn Đăk Văn Linh	DHT	DGT	0.02	0.01	0.01			0.01																															Xã Văn Xuôi		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
47	Cầu tràn qua suối Mô Za, xã Ngọk Lây phục vụ phát triển vùng dược liệu	DHT	DGT	0.20	0.13	0.07																															0.07		Xã Ngọc Lây		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
48	Đường kết hợp kè suối Đăk Ter Trung tâm huyện Tu Mơ Rông(các Đoạn Còn Lại)	DHT	DGT	9.00		9.00									8.78			0.12																	0.04			0.06		Xã Đăk Hà		
49	Đập dâng, kết hợp mặt bằng, đường bố trí dân cư thôn Mô Pa, xã Đăk Hà: Hạng mục Đập thủy lợi)	DHT	DTL	0.83	-	0.83		0.05	0.30	0.20				0.01				0.01																	0.01			0.20	0.05	Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
50	Đập dâng, kết hợp mặt bằng đường bố trí dân cư thôn Mô Pa, xã Đăk Hà: Hạng mục Bố trí dân cư	ONT	ONT	1.82		1.82			1.00	0.75											0.001																		0.07	Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
51	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Ngô Mông thôn Ty Tu	DHT	DTL	1.30	1.30	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
52	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Tea Prea thôn Kon Ling	DHT	DTL	1.20	1.20	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
53	KCH kênh mương Thủy lợi Đăk Vin 1 (Mô Bành)	DHT	DTL	0.12	0.12	-																																		Xã Đăk Rơ Ông		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
54	Thủy lợi xã Đăk Sao (Hạng mục: Thủy lợi Ba Ron)	DHT	DTL	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Sao		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
55	Thủy lợi IPOI, xã Măng Ri	DHT	DTL	3.00		3.00			3.00																															Xã Măng Ri		
56	Sửa chữa Đập thủy lợi Chu Chi	DHT	DTL	0.10	0.10	-																																		Xã Ngọc Lây		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
57	Sửa chữa Đập thủy lợi Lộc Bông	DHT	DTL	0.10	0.10	-																																		Xã Ngọc Lây		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
58	Cụm hồ Đăk Rô Gia -Ia Tun xã Đăk Rơ Ông	DHT	DTL	6.00		6.00	0.50		2.00	1.50																											2.00		Xã Đăk Rơ Ông		Quyết định số 3189/QĐ-BNN-KH, ngày 19/7/2021của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chủ trương đầu tư Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia -Ia Tun
	Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tum, xã Đăk Tờ Kan	DHT	DTL	75.61		75.61	2.00	2.50	48.00	11.50		1.61																									10.00		Xã Đăk Tờ Kan		
	Bãi Thải thực hiện xây dựng công trình hồ chứa nước cụm hồ Đăk Rô Gia thuộc dự án Đăk Rô Gia - Ia Tun	DRA	DRA	3.02		3.02			0.92	0.50		1.00									0.50																		0.10	Xã Đăk Tờ Kan		
59	Trường PTDTBT TH-THCS xã Văn Xuôi	DHT	DGD	0.20	0.20	-																																		Xã Văn Xuôi		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
60	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tê Xăng	DHT	DGD	0.20	0.20	-																																		Xã Tê Xăng		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
61	Trường mầm non xã Đăk Hà	DHT	DGD	0.20	0.20	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
62	Trường Tiểu học Đăk Hà	DHT	DGD	0.53	0.53	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
63	Trường TH xã Đắk Hà	DHT	DGD	0.63	0.63	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
64	Trường THCS BT DTTS huyện Tu Mơ Rông	DHT	DGD	2.38	2.38	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
65	Trường PTDTBT TH-THCS xã Đắk Na	DHT	DGD	0.65	0.65	-																																		Xã Đăk Na		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
66	Trường PTDTBT TH xã Đắk Na	DHT	DGD	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Na		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông

STT	Hạng mục	Mã loại đất		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Sử dụng từ loại đất																																	Địa điểm (đến cấp Xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất Cấp xã	Văn bản pháp lý ghi vốn
							LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSN	RST	NTS	NKH	CQP	CAN	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	DNL	DBV	DDT	DRA	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	DTS	SON	CSD			
67	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Sao (5 PHÒNG)	DHT	DGD	0.60	0.60	-																																		Xã Đăk Sao		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
68	Trường phổ thông dân tọc bán trú tiểu học - Trung học cơ sở xã Ngok Yêu	DGT	DGD	0.63	0.63	-																																		Xã Ngọc Yêu		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
69	Trường THCS xã Đăk Tờ Kan	DHT	DGD	0.86		0.86			0.79	0.06																								0.01						Xã Đăk Tờ Kan		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
70	Trường PTDTBT TH-THCS xã Măng Ri	DHT	DGD	0.60		0.60			0.60																															Xã Măng Ri		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
71	Trường mầm non xã Măng Ri	DHT	DGD	0.19		0.19				0.19																														Xã Măng Ri		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
72	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tu Mơ Rông	DHT	DGD	0.10	0.10	-																																		Xã Tu Mơ Rông		
73	Khu văn hóa thể thao xã Tê Xăng	DHT	DTT	0.42		0.42																											0.42							Xã Tê Xăng		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
74	Sân thể thao thôn Kon Pia	DHT	DTT	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
75	Sân thể thao thôn Ngọc Leang	DHT	DTT	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
76	Sân thể thao thôn Đăk Siêng	DHT	DTT	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
77	Sân thể thao thôn Tu Mơ Rông	DHT	DTT	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
78	Sân thể thao thôn Đăk Pơ Trang	DHT	DTT	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
79	Sân thể thao thôn Kon Ling	DHT	DTT	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
80	Sân thể thao thôn Ty Tu	DHT	DTT	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
81	Sân thể thao thôn Đăk Hà	DHT	DTT	0.50	0.50	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
82	Khu thể thao thôn Ngọc La	DHT	DTT	1.00		1.00			1.00																															Xã Măng Ri		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
83	Khu văn hóa thể thao xã Măng Ri	DHT	DTT	0.54		0.54			0.54																															Xã Măng Ri		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
84	Hội trường Đa Năng Xã Đăk Hà	DHT	DVH	1.00	1.00	-																																		Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
85	Hội trường đa năng xã Tê Xăng	DHT	DVH	0.10	0.10	-																																		Xã Tê Xăng		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
86	Trạm y tế xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông	DHT	DYT	0.18	0.18	-																																		Xã Tu Mơ Rông		Văn bản số 1870/UBND-TNMT ngày 12/7/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc giới thiệu địa điểm đất xây dựng Trạm y tế xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông tỉnh Kon Tum
87	QH Chợ trung tâm huyện tại xã Đăk Hà	DHT	DCH	1.12		1.12	-	-	0.91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0.21	-	Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
88	Chợ Trung tâm cụm xã phía Đông huyện Tu Mơ Rông	DHT	DCH	1.00		1.00			0.50	0.50																														Xã Ngọc Lây		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
89	Chợ Trung tâm cụm xã phía Tây huyện Tu Mơ Rông	DHT	DCH	1.50		1.50			0.70	0.80																														Xã Đăk Rơ Ông		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
90	Xây dựng Nghĩa địa thôn Kạch nhỏ	NTD	NTD	2.89		2.89							2.89																											Xã Đăk Sao	Khoảnh 9, 11 tiểu khu 210	Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
91	Dự án bố trí ổn định dân di cư tự do và sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông	ONT	ONT	6.71		6.71				6.71																														Xã Đăk Na		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Điều chỉnh bổ sung một số nội dung tại Nhị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
92	Khu tai định cư thôn Đak King 1	ONT	ONT	1.90		1.90			1.90																															xã Ngọc Lây		
93	Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xã Đăk Hà	SKN	SKN	15.00	-	15.00			1.20	2.80			11.00																											Xã Đăk Hà		Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định 452/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án "Phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, có tính đến năm 2030"
94	Cát xây dựng Sông Đăk Long, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông	SON	SON	3.92	3.50	0.42																					0.42													Xã Tê Xăng		Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Kon Tum
95	Cát xây dựng tại Làng Đăk Chum 2, xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông	SON	SON	7.10	7.10	-																																		Xã Tu Mơ Rông		
96	Khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường, đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ số 32 , làng Ngọc Leng, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông (Thuộc dự án: Đá xây dựng tại Làng Ngọc Leng, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông): Hang mục Khai thác khoáng sản	SKX	SKX	3.21		3.21						3.21																												Xã Đăk Hà		Nhu cầu chuyển mục đích doanh nghiệp
97	Điểm mỏ khu vực khoáng sản đất làm vật liệu san lấp	SKX	SKX	1.40		1.40			1.00	0.40																														Xã Ngọc Lây		Văn bản số 314/UBND -TNMT ngày 27/2/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc đăng ký đề xuất khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác năm 2023
98	Điểm mỏ khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường	SKX	SKX	9.70		9.70			6.00	3.70																														Xã Ngọc Lây		
2.2	**Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất**					-																																					
2.2.1	**Công trình dự án chuyển tiếp năm 2023-2024**																																										
1	Xây dựng cây xăng	TMD	TMD	0.87		0.87			0.87																															Xã Tu Mơ Rông		Nhu cầu chuyển mục đích doanh nghiệp
2	Trạm QLBVR Đăk Neng	DTS	DTS	0.32		0.32			0.32																															Xã Ngọc Yêu		
3	Trạm thu mua nông sản và các dịch vụ khác	TMD	TMD	1.04		1.04			1.04																															Xã Ngọc Yêu	Thôn Ngọc Đo 2	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
4	Đất thương mại dịch vụ xã Tu Mơ Rông	TMD	TMD	0.43		0.43			0.43																															Xã Tu Mơ Rông	Đăk Chum 2	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
5	Đất thương mại dịch vụ (của ông Nguyễn Văn Mẫn)	TMD	TMD	1.51	-	1.51			1.51																															Xã Tê Xăng	Thôn Tu Thó	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
6	Đất thương mại dịch vụ xã Đăk Na ông A Nghiêm	TMD	TMD	0.30	-	0.30			0.30																															Xã Đăk Na	Thửa số 1 tờ bản đồ số 1 trích đo 2021;Thôn Mô Pành 2	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
7	Đất thương mại dịch vụ (Trạm cân thu mua nông sản của ông Phạm Minh Thế)	TMD	TMD	0.22		0.22			0.22																															Xã Văn Xuôi	Thôn Đăk Văn 2	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
8	Trạm thu mua nông sản	TMD	TMD	0.07	-	0.07			0.07																															Xã Đăk Hà	Thử đất số 9, tờ bản đồ 2, Thôn Ngọc Leng	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
9	Đất thương mại dịch vụ của ông Nguyễn Văn Thành	TMD	TMD	0.19	0.06	0.13				0.13																														Xã Đăk Sao	thửa đất số 319;321;324, tờ bản đồ số 34; thôn Kạch nhỏ	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
10	Trạm thu mua nông sản ông Nguyễn Văn Điệp	TMD	TMD	0.05	-	0.05			0.01	0.03																													0.01	Xã Đăk Sao	Thửa 258; tờ bản đồ số 35	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
11	Trạm thu mua nông sản ông Nguyễn Văn Thành	TMD	TMD	0.08	-	0.08																												0.08						Xã Đăk Sao	Thửa số 553, tờ bản đồ số 35	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
12	Đất thương mại dịch vụ	TMD	TMD	0.32		0.32			0.32																															Xã Ngọc Yêu	Thôn Ba Tu 2	Nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình các nhân
13	Chăn nuôi heo công nghệ cao Cao Hoàng Hồng Hoa (Thôn Kon Hnông)	NKH	NKH	1.40	0.70	0.70			0.70																															Xã Đăk Tờ Kan	Thôn Kon Hnông	Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân
14	Trạm QLBVR Đăk Tơ Kan, Thôn Đăk Tang, Xã Đăk Tơ Kan.	DTS	DTS	0.11		0.11			0.11																															Xã Đăk Tờ Kan		Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất ngày 19/09/2022 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô
15	Trạm QLBVR Măng Ri, Thôn Ngoc La, Xã Măng Ri.	DTS	DTS	0.07		0.07			0.07																															Xã Măng Ri		
16	Trạm QLBVR Ngọc Lây, Thôn Cô Sia 2, xã Ngọc Lây	DTS	DTS	0.14		0.14			0.14																															Xã Ngọc Lây		
17	Trụ sở làm việc Ban trồng rừng nguyên liệu giấy Văn Xuôi	DTS	DTS	0.25	-	0.25			0.16																									0.09						Xã Tu Mơ Rông		Văn bản đề nghị bổ sung danh mục cần thực hiện trong năm 2022 của Công ty Nguyên liệu giấy miền nam
18	Trụ sở làm việc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Tu Mơ Rông	DTS	DTS	0.12	0.12	-																																		Xã Đăk Hà		Quyết định số 87/2013/QĐ-UBND ngày 5/02/2013 của UBND tỉnh Kon Tum
19	Trạm quản lý địa bàn Ngọc yêu II, hạng mục nhà trạm và các hạng mục phụ trợ.	DTS	DTS	0.70		0.70			0.70																															xã Ngọc Yêu		
20	Thủy điện Đăk Psi 2	DHT	DNL	2.76	0.70	2.06			-				2.1																										-	Xã Tê Xăng		Quyết định chủ trương đầu tư số 696/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh
21	Thuỷ điện Thượng Đăk Psi 1	DHT	DNL	12.22		12.22	0.03		5.68	0.80		0.48									0.04																	5.19		Xã Ngọc Yêu		
		DHT	DNL	6.66		6.66			1.42		3.04																											2.20		Xã Tu Mơ Rông		

STT	Hạng mục	Mã loại đất		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Sử dụng từ loại đất																																	Địa điểm (đến cấp Xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất Cấp xã	Văn bản pháp lý ghi vốn
							LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSN	RST	NTS	NKH	CQP	CAN	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	DNL	DBV	DDT	DRA	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	DTS	SON	CSD			
22	Làm thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc Thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông tại khu trung tâm huyện	TSC	TSC	0.15		0.15			0.15																															xã Đăk Hà		Văn bản giới thiệu địa điểm xây dựng trụ sở làm việc Thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông tại trung tâm huyện; quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 13/06/207 của UBND huyện Tu Mơ rông về việc phê duyệt phương và kinh phí bồi thường, hỗ trợ trên đất thu hồi để xây dựng công trình: Thi hành án daan sự - huyện Tu Mơ Rông
23	Lập thủ tục cho công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam thuê đất bổ sung phần diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND tỉnh cấp cho Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam	RST	RST	842.83	842.83	-																																		xã Văn Xuôi		Văn bản số 14/CV-NLGMN.2023 ngày 21/03/2023 của Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam về việc đề nghị đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023
		RST	RST	837.80	837.80	-																																		Xã Đăk Hà		
		RST	RST	654.58	654.58	-																																		xã Đăk Sao		
		RST	RST	1,449.97	1,449.97	-																																		xã Đăk Na		
24	Dự án Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter. (Đường kết hợp kè suối Đăk Ter trung tâm huyện Tu Mơ Rông (Các đoạn còn lại))	DHT	DGT	9.01	0.12	8.89			8.78									0.01															0.04				0.06		Xã Đăk Hà		Quyết định số 1342/QĐ-UBND, ngày19/12/2020 về việc giao kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 huyện Tu Mơ Rông. (Dự án đưa vào làm thủ tục pháp lý về đất đai)
25	Đường giao thông kè chắn tạo quỹ đất ở thôn Mô Pả	DHT	DGT	10.98	0.58	10.40	0.03		2.63	0.33		1.33																			0.30		2.02				3.76		Xã Đăk Hà		
26	Đập dâng, kết hợp mặt bằng đường bố trí dân cư thôn Mô Pả, xã Đăk Hà: Hạng mục đường giao thông T1 và T2	DHT	DGT	0.46		0.46			0.20	0.21																												0.05	Xã Đăk Hà		
27	Đập dâng kết hợp đường đi khu sản xuất thôn Mô Pả, xã Đăk Hà	DHT	DGT	1.90		1.90			1.90																													-	Xã Đăk Hà		
2.2.2	**Công trình dự án đăng ký mới**																																									
1	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	ONT	ONT	0.01		0.01			0.01																															xã Đăk Hà	Tờ bản đồ số 26, thửa 33	Đơn xin đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình
2	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	ONT	ONT	10.00		10.00				10.00																														Xã Tê Xăng		Nhu cầu chuyển mục đích sang đất ở của nhân dân
3	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	ONT	ONT	1.00		1.00			0.50	0.50																														Xã Đăk Sao		Nhu cầu chuyển mục đích sang đất ở của nhân dân
4	Làm thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đường dây tải điện 110kv từ thuỷ điện Đăk Psi 3 & 4 tới trạm biến áp 110kv Đăk Tô	DNL	DNL	10.29		10.29			4.82	2.31				0.12							0.36																	2.08	0.6	xã Đăk Hà		Công văn số 24/2023/CV-ĐăkPsi ngày 04/10/2023 của công ty cổ phần đầu tư và phát triển thuỷ điện Đăk Psi về việc đăng ký kế hoahc sử dụng đất năm 2024 huyện Tu Mơ Rông
5	Quy hoạch đất tôn giáo (Thôn Đăk Riếp 1)	DHT	TON	3.20	-	3.20	-		2.98	0.22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Xã Đăk Na		Quyết định số 1436/QĐ-UBND, ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Kon Tum
2.3	**Các khu vực sử dụng đất khác**																																									
2.3.1	**Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2023-2024**																																									
1	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất Vị trí 1: Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Đoạn giáp phía sau đất ông Nguyễn Đình Sùng, giáp đường bờ kè suối Đăk Ter)	ONT	ONT	0.04		0.04																																0.04	Xã Đăk Hà		Căn cứ Công văn số 1036-CV/VPHU, ngày 29/12/2021 của Văn phòng Huyện ủy huyện Tu Mơ Rông về giao đất ở có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá; Thông báo số 181-TB/HU, ngày 10/09/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tu Mơ Rông về kết luận Hội nghị Ban thường vụ Huyện ủy, kỳ họp chuyên đề
2	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất Vị trí 2: Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (đoạn từ Giáp lô số 1 vị trí số 03 giao đất năm 2021 đến giáp đất ông Nguyễn Quang Nhật)	ONT	ONT	0.02		0.02																																0.02	Xã Đăk Hà		
3	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất Vị trí 3: Thôn Mô Pả, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Khu vực trước trường PTTH BT THCS xã Đăk Hà)	ONT	ONT	0.04		0.04																																0.04	Xã Đăk Hà		
4	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất Vị trí 4: Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Khu vực giáp bến xe huyện)	ONT	ONT	0.44		0.44																																0.44	Xã Đăk Hà		
5	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất Vị trí 5: Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Khu vực giáp Công an huyện)	ONT	ONT	0.54		0.54																																0.54	Xã Đăk Hà		
6	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất Vị trí 6: Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Khu vực từ cầu Đăk Tiu đến vị trí lô số 01 giao đất năm 2021)	ONT	ONT	0.10		0.10																																0.10	Xã Đăk Hà		
7	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất Vị trí số 07: Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Đoạn từ Cống thoát nước đến giáp đất ông Võ Trung Mạnh)	ONT	ONT	0.02		0.02																																0.02	Xã Đăk Hà		
8	Đấu giá QSĐ (hoặc giao đất) lô đất 19,20, tờ bản đồ số TĐ-2012	ONT	ONT	0.05		0.05			0.05																															Xã Đăk Hà		Văn bản số 2069/UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện về việc thống nhất lập phương án đấu giá
9	Đấu giá QDSD (hoặc giao đất) khu vực giáp bờ kè suối Đăk Ter, đoạn đường bê tông từ thôn Mô Pả đi thôn Tu Mơ Rông	ONT	ONT	2.60		2.60			2.60																															Xã Đăk Hà		Văn bản số 2031/UBND ngày 08/12/2020 của UBND huyện về việc thống nhất lập phương án đấu giá
10	Đấu giá QSDĐ (hoặc giao đất) khu vực giáp công an huyện	ONT	ONT	0.54		0.54			0.54																															Xã Đăk Hà		
11	Đấu giá QSDĐ (hoặc giao đất) từ cầu Đăk Tiu đến giáp vị trí đất đã cấp cho cán bộ công chức năm 2015	ONT	ONT	0.21		0.21			0.21																															Xã Đăk Hà		Văn bản số 1499/UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện về việc thống nhất lập phương án đấu giá
12	Đấu giá QSDĐ (hoặc giao đất) đoạn phía sau đất ông Nguyễn Đình Sùng, giáp đường bờ kè suối Đăk Ter	ONT	ONT	0.04		0.04			0.04																															Xã Đăk Hà		
13	Đấu giá QSDĐ (hoặc giao đất) đoạn từ đất ông Bùi Trọng Nghiêm đến cầu Đăk Siêng	ONT	ONT	0.07		0.07			0.07																															Xã Đăk Hà		
14	Đấu giá QSDĐ (hoặc giao đất) đoạn từ giáp bến xe đến giáp đất ông A Nhuông	ONT	ONT	0.44		0.44			0.44																															Xã Đăk Hà		
15	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do nhà nước quản lý	ONT	ONT	0.001	0.001	-																																		Xã Đăk Hà		Công văn 276/UBND-TNMT ngày 23/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
16	QH Đất Thương mại dịch vụ (đấu giá quyền sử dụng đất Vị trí số 8: Thôn Đăk Xia, xã Ngọk Lây, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum)	TMD	TMD	0.12	-	0.12																											0.12						Xã Ngọc Lây		Quyết định số 1664/QĐ-UBND, ngày 13/12/2011 về phê duyệt đề án chung xây dựng nông thôn mới xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông (giai đoạn 2010-2015), định hướng đến năm 2020)
17	Siêu thị Mi Ni	TMD	TMD	0.17		0.17																																0.17	Xã Đăk Hà		Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 20/6/2006 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chi tết khu trung tâm hành chính - Chính trị thị trấn huyện ly
18	Đấu giá QSĐ khu thương mại dịch vụ khác khu C10 (C9 cũ)	TMD	TMD	0.20		0.20				0.20																														Xã Đăk Hà		
19	Giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn Ty Tu, xã Đăk Hà	RSN	RSN	190.93	190.93	-																																		xã Đăk Hà	Khoảng 1,2,4; tiểu khu 268	Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 và việc phê duyệt kế hoạch giao đất giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2021
20	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Đăk Hà	CLN	CLN	8.00		8.00			8.00																															Xã Đăk Hà		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
21	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Đăk Na	CLN	CLN	10.00		10.00			8.00																													2.00	Xã Đăk Na		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
22	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Đăk Sao	CLN	CLN	7.00		7.00			7.00																															Xã Đăk Sao		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
23	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Đăk Rơ Ông	CLN	CLN	8.00		8.00			8.00																															Xã Đăk Rơ Ông		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
24	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Đăk Tơ Kan	CLN	CLN	6.00		6.00			6.00																															Xã Đăk Tờ Kan		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
25	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Măng Ri	CLN	CLN	7.50		7.50			7.50																															Xã Măng Ri		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
26	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Tu Mơ Rông	CLN	CLN	8.00		8.00			8.00																															Xã Tu Mơ Rông		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
27	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Ngọc Lây	CLN	CLN	7.00		7.00			7.00																															Xã Ngọc Lây		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
28	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Tê Xăng	CLN	CLN	8.00		8.00			8.00																															Xã Tê Xăng		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
29	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Ngọc Yêu	CLN	CLN	10.00		10.00			10.00																															Xã Ngọc Yêu		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
30	Kế hoạch mở rộng đất trồng cây lâu năm tại xã Văn Xuôi	CLN	CLN	10.00		10.00			10.00																															Xã Văn Xuôi		Nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
2.3.2	**Công trình, dự án đăng ký mới**																																									
1	Dự án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng kết hợp với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của (CÔNG TY TNHH CAPELLA GROUP)	HNK	HNK	58.00	58.00	-																																		Xã Đăk Hà		Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
		RSX	RSN	742.40	742.40	-																																		Xã Đăk Hà		
		HNK	HNK	25.00	25.00	-																																		Xã Ngọc Yêu		
		RSX	RSN	99.90	99.90	-																																		Xã Ngọc Yêu		
		HNK	HNK	13.58	13.58	-																																		Xã Tê Xăng		
		RSX	RSN	37.40	37.40	-																																		Xã Tê Xăng		
		NKH	NKH	2.00		2.00			2.00																															Xã Tê Xăng		
		HNK	HNK	160.30	159.00	1.30				1.30																														Xã Tu Mơ Rông		

STT	Hạng mục	Mã loại đất		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Sử dụng từ loại đất																																Địa điểm (đến cấp Xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất Cấp xã	Văn bản pháp lý ghi vốn
							LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSN	RST	NTS	NKH	CQP	CAN	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	DNL	DBV	DDT	DRA	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	DTS	SON	CSD			
		RSX	RSN	259.90	259.90	-																																	Xã Tu Mơ Rông		
		NKH	NKH	5.00		5.00			5.00																														Xã Tu Mơ Rông		
2	Dự án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng kết hợp với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum	RSX	RSN	16.19	16.19	-																																	Xã Ngọc Lây		Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 4/9/2018 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
		PNK	PNK	0.50		0.50						0.50																											Xã Ngọc Lây		
3	Dự án nuôi trồng dược liệu (dưới tán rừng) và chế biến dược liệu tiêu thụ theo chuỗi giá trị xây dựng mô hình dược liệu an toàn, đạt tiêu chuẩn đầu tư nuôi trồng dược liệu (cty vương bảo ngọc)	RSX	RSN	30.00	30.00	-																																	Xã Đăk Na	Khoảnh 9, tiểu khu 204	Văn bản số 1285/UBND-TCKH ngày 13/06/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông thống nhất giới thiệu địa điểm đất để Công ty TNHH Vương Bảo Ngọc khảo sát, lập dự án nuôi trồng dược liệu (dưới tán rừng) và chế biến dược liệu tiêu thụ theo chuỗi giá trị xây dựng mô hình dược liệu an toàn, đạt tiêu chuẩn đầu tư nuôi trồng dược liệu
4	Dự án đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu QP foods (Công ty Cổ phần Symphonie Măng Đen)	RSX	RSN	18.00	18.00	-																																	Xã Ngọc Lây	Khoảnh 6, 9, 12, tiểu khu 229	Văn bản 743/UBND-TCKH ngày 14/4/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc giới thiệu giới thiệu địa điểm đất để Công ty CP Symphonie Măng Đen khảo sát lập dự án đầu tư: xây dựng vùng nguyên liệu QP foods
5	Dự án nuôi trồng dược liệu (dưới tán rừng) và chế biến dược liệu tiêu thụ theo chuỗi giá trị xây dựng mô hình dược liệu an toàn, đạt tiêu chuẩn đầu tư nuôi trồng dược liệu (Công ty TNHH Mai Huy Vũ)	RSX	RSN	1.26	1.26	-																																	xã Đăk Hà	Khoảnh 13, tiểu khu 256	Văn bản 391/P.TN&MT ngày 28/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc
6	Dự án đầu tư khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp thương mại dịch vụ trung tâm huyện và khu du lịch sinh thái thác đa tầng Tea PRong xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông	TMD	TMD	1.27		1.27	0.10		0.42					0.12																								0.63	xã Đăk Hà	Khoảnh 13, tiểu khu 256 và khoảng 7 tiểu khu 267	Văn bản số 1572/UBND-TCKH ngày 05/07/2023 của UBND huyện về việcgiới thiệu vị trí để Công ty TNHH Mai Huy Vũ khảo sát, lập dự án đầu tư khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp thương mại dịch
7	Dự án đầu tư khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp thương mại dịch vụ trung tâm huyện và khu du lịch sinh thái thác đa tầng Tea PRong xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông	TMD	TMD	2.00		2.00						1.60																									0.40		xã Tê Xăng	Khoảnh 4, 6 tiểu khu 224	Văn bản số 1572/UBND-TCKH ngày 05/07/2023 của UBND huyện về việc giới thiệu vị trí để Công ty TNHH Mai Huy Vũ khảo sát, lập dự án đầu tư khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp thương mại dịch vụ trung tâm huyện và khudu lịch sinh thái thác đa tầng Tea PRong xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông
		RSX	RSN	19.27	19.27	-																																	xã Tê Xăng		
8	Dự án nuôi trồng dược liệu (dưới tán rừng) và chế biến dược liệu tiêu thụ theo chuỗi giá trị xây dựng mô hình dược liệu an toàn, đạt tiêu chuẩn đầu tư nuôi trồng dược liệu (Công ty TNHH SXTM XNK An Gia Phát)	RSX	RSN	67.70	67.70	-																																	xã Đăk Na	Khoảnh 7, tiểu khu 204	Văn bản 1345/UBND-TCKH ngày 15/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc
9	Dự án trồng và chế biến Hồng đảng sâm, sâm Đương quy tại huyện Tu Mơ Rông	RSX	RSN	90.00	90.00	-																																	Xã Ngọc Lây		Quyết định số 684 /QĐ-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
		RPH	RPH	146.00	146.00	-																																	Xã Ngọc Lây		
		NKH	NKH	4.00		4.00			2.00	2.00																													Xã Ngọc Lây		
		RSX	RSN	150.00	150.00	-																																	Xã Măng Ri		
		RPH	RPH	200.00	200.00	-																																	Xã Măng Ri		
		NKH	NKH	4.00		4.00			4.00																														Xã Măng Ri		
		RSX	RSN	345.00	345.00	-																																	Xã Tê Xăng		
10	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất giống dược liệu (giống gốc, giống thương phẩm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum	NKH	NKH	10.0		10.00			2.00	8.00																													xã Đăk Hà	Thôn Ngọc Leng xã Đăk Hà; Tiểu khu 217 xã Măng Ri.	
		NKH	NKH	14.0		14.00			4.00	10.00																													xã Măng Ri		
11	Dự án Nông trại cà phê hữu cơ công nghệ cao	CLN	CLN	35.00		35.00			35.00																														Xã Ngọc Lây		
12	Dự án nhân giống và trồng các loại cây dược liệu và ứng dụng công nghệ cao	HNK	HNK	800.00	800.00	-																																	Xã Ngọc Lây		
		HNK	HNK	700.00	700.00	-																																	xã Đăk Hà		
13	Dự án trồng cây dược liệu và các loại cây công nghiệp xứ lạnh	CLN	CLN	20.00		20.00			20.00																														Xã Ngọc Lây		
14	Dự án trồng cà phê hữu cơ và dược liệu	CLN	CLN	38.00		38.00			38.00																														Xã Ngọc Lây		
15	Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Văn Xuôi và xã Ngọk Yêu, huyện Tu Mơ Rông	HNK	HNK	550.00	550.00	-																																	xã Văn Xuôi		
		HNK	HNK	850.00	850.00	-																																	Xã Ngọc Yêu		
16	Dự án trồng, chế biến các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu khác	RSN	RSN	575.00	575.00	-																																	Xã Văn Xuôi		
		RSN	RSN	595.00	595.00	-																																	Xã Văn Xuôi		
		PNK	PNK	5.00		5.00			3.00				2.00																										Xã Văn Xuôi		
		RSN	RSN	390.00	390.00	-																																	Xã Ngọc Yêu		
		RPH	RPH	770.00	770.00	-																																	Xã Ngọc Yêu		
17	Dự án trồng, chế biến dược liệu, trồng cây ăn quả, kết hợp chăn nuôi gia súc gia cầm ứng dụng công nghệ cao	HNK	HNK	56.00	56.00	-																																	xã Tu Mơ Rông		
		NKH	NKH	2.00		2.00			2																														xã Tu Mơ Rông		
18	Dự án nông nghiệp công nghệ cao Tu Mơ Rông	NKH	NKH	5.0		5.00			5.00																														Xã Tu Mơ Rông		
		RSX	RSN	35.0	35.00	-																																	Xã Tu Mơ Rông		
		RSX	RST	10.0	10.00	-																																	xã Đăk Hà		
		HNK	HNK	48.0	20.00	28.00				28.00																													xã Đăk Hà		
		PNK	PNK	2.0		2.00				2.00																													xã Đăk Hà		
19	Dự án du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với trải nghiệm vườn dược liệu sâm Ngọc linh tại xã Đăk Na	RXS	RSN	50.0	50.00	-																																	xã Đăk Na		
20	Dự án đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía, chế biến ứng dụng công nghệ cao và phát điện sinh khối	HNK	HNK	50.0	30.00	20.00				20.00																													xã Đăk Sao		
		HNK	HNK	50.0	20.00	30.00				30.00																													xã Đăk Hà		
21	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng khác xã Đăk Hà(điểm số 1)	DHT	DTL	1.00	0.50	0.50			0.50																														Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
22	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng khác xã Đăk Hà(điểm số 2)	DHT	DTL	1.00	0.30	0.70			0.70																														Xã Đăk Hà		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông
23	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn gia công tập trung Tu Mơ Rông	NKH	NKH	11.0		11.00			4.00	7.00																													Xã Đăk Tờ Kan		Quyết định số 684 /QĐ-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
	Trang trại chăn nuôi tập trung: Hạng mục nhà nghỉ, lán trại và các công trình khác	PNK	PNK	1.0		1.00				1.00																													Xã Đăk Tờ Kan		
	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn gia công tập trung Tu Mơ Rông	NKH	NKH	11.0		11.00			4.50	6.50																													Xã Đăk Sao		
	Trang trại chăn nuôi tập trung: Hạng mục nhà nghỉ, lán trại và các công trình khác	PNK	PNK	1.0		1.00				1.00																													Xã Đăk Sao		
	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn gia công tập trung Tu Mơ Rông	NKH	NKH	11.0		11.00			3.00	8.00																													Xã Đăk Na		
	Trang trại chăn nuôi tập trung: Hạng mục nhà nghỉ, lán trại và các công trình khác	PNK	PNK	1.0		1.00				1.00																													Xã Đăk Na		
	Trang trại chăn nuôi tập trung	NKH	NKH	14.00		14.00			9.50	4.50																													Xã Đăk Rơ Ông		
	Trang trại chăn nuôi tập trung: Hạng mục nhà nghỉ, lán trại và các công trình khác	PNK	PNK	1.00		1.00			1.00																														Xã Đăk Rơ Ông		
24	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ măng tre của HTX Thảo dược cộng đồng Ngọk Yêu	HNK	HNK	10.00	10.00	-																																	Xã Tu Mơ Rông		Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 08/06/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt danh mục định hướng các dự án phát triển hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc trương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông
25	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Đăk Na	RSX	RSN	492.57	492.57	-																																	Xã Đăk Na	TK 202, 203, 204, 206, 207, 208, 209	
26	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Đăk Hà	RSX	RSN	343.13	343.13	-																																	Xã Đăk Hà	TK 265, 266, 267, 269, 270, 271, 272, 273	
27	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Đăk Rơ Ông	RSX	RSN	169.68	169.68	-																																	Xã Đăk Rơ Ông	TK 251, 252, 256, 2538, 253a	
		RPH	RPN	21.53	21.53	-																																	Xã Đăk Rơ Ông		Kế hoạch giao đất giao rừng của UBND huyện Tu Mơ Rông
		RSX	RSX	72.65	72.65	-																																	Xã Đăk Sao	TK 210, 211, 212, 213,	

STT	Hạng mục	Mã loại đất		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Sử dụng từ loại đất																																	Địa điểm (đến cấp Xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất Cấp xã	Văn bản pháp lý ghi vốn
							LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSN	RST	NTS	NKH	CQP	CAN	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	DNL	DBV	DDT	DRA	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	DTS	SON	CSD			
28	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Đăk Sao	RPH	RPN	13.14	13.14	-																																		xã Đăk Sao		Kế hoạch giao đất giao rừng của UBND huyện Tu Mơ Rông
29	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Măng Ri	RSX	RSX	149.05	149.05	-																																		Xã Măng Ri	TK 217, 218, 219, 220, 222a	
		RPH	RPN	98.80	98.80	-																																		Xã Măng Ri		Kế hoạch giao đất giao rừng của UBND huyện Tu Mơ Rông
30	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Ngọc Lây	RSX	RSX	125.24	125.24	-																																		Xã Ngọc Lây	TK 226, 227, 229, 230, 231, 232	Kế hoạch giao đất giao rừng của UBND huyện Tu Mơ Rông
		RPH	RPN	219.72	219.72	-																																		Xã Ngọc Lây		Kế hoạch giao đất giao rừng của UBND huyện Tu Mơ Rông
31	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Ngọc Yêu	RSX	RSX	296.27	296.27	-																																		Xã Ngọc Yêu	TK 236, 240, 244, 244a 248, 249, 250	
		RPH	RPN	100.89	100.89	-																																		Xã Ngọc Yêu		Kế hoạch giao đất giao rừng của UBND huyện Tu Mơ Rông
32	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Tê Xăng	RSX	RSX	160.00	160.00	-																																		Xã Tê Xăng	TK 220a, 221, 222, 223, 224	
33	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Tu Mơ Rông	RSX	RSX	360.33	360.33	-																																		Xã Tu Mơ Rông	TK 261, 262, 263, 264	
		RPH	RPN	225.52	225.52	-																																		Xã Tu Mơ Rông		Kế hoạch giao đất giao rừng của UBND huyện Tu Mơ Rông
34	Kế hoạch Giao Rừng, Cho Thuê Rừng Trên Địa Bàn xã Văn Xuôi	RSX	RSX	564.09	564.09	-																																		Xã Văn Xuôi	TK 237, 238, 241, 242, 243	
35	Trung tâm giống huyện Tu Mơ Rông	HNK	HNK	62.00	62.00	-																																		Xã Đăk Hà		Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt trương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc tiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021-2025
		NKH	NKH	10.00		10.00			10.00																															Xã Đăk Hà		
	TỔNG			**16,426.94**	**15,534.64**	**892.31**	**2.85**	**2.83**	**430.86**	**222.14**	**5.94**	**150.33**	**20.95**	**0.25**	**9.40**	**-**	**-**	**0.14**	**-**	**-**	**1.36**	**-**	**-**	**0.01**	**-**	**0.42**	**-**	**-**	**-**	**0.06**	**0.01**	**0.30**	**0.56**	**4.99**	**-**	**0.33**	**0.03**	**30.68**	**7.87**			